

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 - HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2025/HS-ST
Ngày 29-9-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - HÀ TĨNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Huy Bình

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Đăng Ký và bà Trần Thị Thanh Tâm

- Thư ký phiên tòa: Nguyễn Thị Hương Giang - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 – Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 – Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 25/2025/TLST-HS ngày 18 tháng 9 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2025/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 9 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Thị Kim D, sinh ngày 15 tháng 4 năm 1985 tại xã Đại Huệ, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Thôn 2 Xuân L, xã Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: Nguyễn Tất H, sinh năm 1959 và bà Võ Thị B, sinh năm 1960; Gia đình có 04 anh, chị, em, bị cáo là con thứ hai; Có chồng là Võ Trọng H, sinh năm 1985 và 02 con (con lớn nhất sinh năm 2010, con nhỏ nhất sinh năm 2016).

Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 30/7/2025 đến nay; có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Bà Tăng Thị H, sinh năm 1945; nơi cư trú: Số nhà 1, ngõ 165, đường Quang Tr, tổ dân phố 4 Nam Hồng, phường Nam Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Hưu trí; vắng mặt.

- Người làm chứng:

+ Chị Cao Thị T, sinh năm 1991; nơi cư trú: Tổ dân phố Thuận M, phường Bắc Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

+ Bà Trần Thị Th, sinh năm 1950; nơi cư trú: Số nhà 1, ngõ 165, đường Quang Tr, tổ dân phố 4 Nam Hồng, phường Nam Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ, ngày 03/7/2025, bị cáo Nguyễn Thị Kim D điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 38N1- 223.90 của bị cáo đến nhà bà Tăng Thị H tại số nhà 01, ngõ 165, đường Quang Tr, TDP 4 Nam Hồng, phường Nam Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh chơi. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, bà Tăng Thị H nhờ bị cáo tìm

giúp chùm chìa khoá, nên bị cáo đi vào phòng ngủ lục tìm phát hiện bên trong chiếc gối trên đầu giường bị hại nằm có một chiếc ví, nghĩ trong ví có tiền nhưng bị cáo tiếp tục kiểm tra ở những vị trí khác để tìm chìa khóa cho bị hại. Khi thấy bị hại đi ra ngoài, bị cáo nảy sinh ý định trộm tài sản, bị cáo đi lại đầu giường cầm lấy chiếc gối rồi đi ra ngoài phòng khách, kéo séc chiếc gối lấy ví, sau đó cầm gối vào đặt ở vị trí ban đầu, tay phải cầm ví đi ra ngoài phòng khách khu vực phòng lõi bên cạnh, bị cáo mở ví ra thấy toàn tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng nhưng không đếm mà lấy toàn toàn bộ số tiền đó cho vào túi quần bên trái đang mặc trên người, rồi để lại chiếc ví ở giường trong phòng lõi. Sau khi lấy tiền của bị hại, bị cáo vào nhà vệ sinh để đi vệ sinh thì thấy chùm chìa khóa nằm trong bồn cầu nhà vệ sinh nên nói cho bị hại biết khóa bị rơi trong bồn cầu vệ sinh, bị hại vào nhà vệ sinh lấy chìa khóa. Sau khi đi vệ sinh xong, bị cáo đi ra nói chuyện với bị cáo một lát nữa thì ra cổng lấy xe mô tô đi về nhà tại thôn 2 Xuân L, xã nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh. Số tiền bị cáo trộm được của bị hại là 10.000.000 đồng, đã tiêu xài cá nhân hết.

* Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật tài liệu và xử lý vật chứng:

Vật chứng thu giữ đã trả lại cho chủ sở hữu:

-01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Vision, màu sơn đen đỏ có gắn biển kiểm soát 38N1-223.90; Số khung: RLHTF5834K Y08705; Số máy: TF86E - 2151469, đã qua sử dụng.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max, vỏ màu vàng cát, số IMEI 1: 353119101195346, Số IMEI 2: 353119101061159 đã qua sử dụng, có gắn 01 thẻ sim số thuê bao: 0975763409.

Vật chứng thu giữ đang lưu giữ tại kho vật chứng chờ xử lý (đã qua sử dụng):

- 01 mũ bảo hiểm cho người đi mô tô, xe máy màu vàng cát, loại che cả đầu, có kính bảo vệ gắn phía trước. Trên mũ có dán tem màu đen trắng có chữ nước ngoài "GRO HELIMET".

- 01 đôi dép màu đen, đế loại xốp, quai dép bằng da, trên quai dép có chữ "G" nền chữ màu trắng; dép cũ.

- 01 khẩu trang màu trắng, trên khẩu trang có chữ "Duy Ngọc".

- 01 quần dài màu vàng, có họa tiết kẻ sọc, kẻ ngang màu đen, đỏ, loại quần có lưng bằng chun, co giãn; quần cũ.

- 01 áo dài tay màu xanh tím than, loại áo khoác nắng, có mũ trùm đầu, bên trong cổ áo khoác gắn mác có chữ "TH Collection"; áo cũ.

- 01 chiếc ví màu nâu có chất liệu bằng vải, kích thước 17x10 cm, các mặt của ví có nhiều chữ "CK".

* Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Thị Kim D đã tự nguyện trả lại số tiền 10.000.000 đồng cho bị hại Tăng Thị H, nay bị hại không có yêu cầu gì thêm.

Với hành vi trên, Cáo trạng số 26/CT-VKS-KV3 ngày 17/9/2025 của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Hà Tĩnh đã truy tố bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 3 –Hà Tĩnh vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “*Trộm cắp*”

tài sản”. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 38, Điều 65, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm i khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo mức án từ 7-10 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14-20 tháng. Ngoài ra còn đề xuất xử lý vật chứng và án phí.

Bị cáo nói lời sau cùng thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không có tranh luận gì với luận tội của đại diện Viện kiểm sát và xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi và quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Tĩnh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Hà Tĩnh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa vắng mặt người bị hại và người làm chứng xét việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc xét xử bị cáo nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại khoản 1 Điều 292, khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo, người bị hại trong quá trình điều tra, phù hợp với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và các chứng cứ khác có tại hồ sơ, như vậy đủ cơ sở kết luận: Khoảng 18 giờ ngày 03/7/2025 bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bà Tăng Thị H có trị giá 10.000.000 đồng để tiêu xài cá nhân nên Cáo trạng truy tố bị cáo phạm tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, đồng thời làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội trên địa bàn, gây hoang mang, lo lắng trong nhân dân nên cần phải xử lý nghiêm trước pháp luật nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung đối với xã hội.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo phạm tội với người 80 tuổi là tình tiết tăng nặng quy định tại điểm i khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt, bố chồng của bị cáo được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhất là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Trên cơ sở xem xét, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét

thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Vì vậy Hội đồng xét xử quyết định áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự 2015 không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ nghiêm.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi nhận đầy đủ tiền bồi thường người bị hại không có yêu cầu gì thêm nên HĐXX không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Vật chứng là mũ bảo hiểm, đôi dép, khẩu trang, quần dài, áo dài tay là trang phục của bị cáo mặc trên người trong khi thực hiện hành vi phạm tội, chiếc ví là tài sản của bị hại không còn giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Về điều luật áp dụng:* Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b khoản 1 Điều 47; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm i khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 65 của Bộ luật hình sự;

Khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 106, Điều 135, khoản 2 Điều 136, khoản 1 Điều 292, Điều 331, 333, 336, 337 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Khoản 1 Điều 6; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 và mục A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án, ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

2. *Về tội danh:* Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Kim D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

3. *Về hình phạt chính:* Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Kim D 07 (bảy) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 14 (mười bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm và bị cáo phải thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân và Công an xã Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

4. *Về hình phạt bổ sung:* Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

5. *Về xử lý vật chứng:*

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 mũ bảo hiểm cho người đi mô tô, xe máy màu vàng cát, loại che cả đầu, có kính bảo vệ gắn phía trước. Trên mũ có dán tem màu đen trắng có chữ nước ngoài "GRO HELIMET";

- 01 đôi dép màu đen, đế loại xốp, quai dép bằng da, trên quai dép có chữ "G" nền chữ màu trắng; dép cũ;

- 01 khẩu trang màu trắng, trên khẩu trang có chữ "Duy Ngọc";

- 01 quần dài màu vàng, có họa tiết kẻ sọc, kẻ ngang màu đen, đỏ, loại quần có lưng bằng chun, co giãn; quần cũ;

- 01 áo dài tay màu xanh tím than, loại áo khoác nắng, có mũ trùm đầu, bên trong cổ áo khoác gắn mác có chữ "TH Collection"; áo cũ;

- 01 chiếc ví màu nâu có chất liệu bằng vải, kích thước 17x10 cm, các mặt của ví có nhiều chữ "CK".

Tình trạng các vật chứng trên có tại Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 17/9/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Tĩnh với Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 – Hà Tĩnh.

6. *Về án phí:* Buộc bị cáo Nguyễn Thị Kim D phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

7. *Về quyền kháng cáo đối với bản án:* Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND KV3 – HT;
- CQCSĐT tỉnh HT;
- CQTHAHS tỉnh HT;
- THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- Phòng THADS KV3-HT;
- UBND xã Nghi Xuân, HT;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu: HS; VP-TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký đóng dấu)**

Phạm Huy Bình

